|  |
| --- |
| **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI** |
| **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9** |
| *Dùng chung cho các bộ sách hiện hành* |
| Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. |
| ***Lưu ý:*** Đánh dấu üvào ô ¨ với mỗi nhận định |
| **PHẦN ĐỀ** |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Nói về dầu mỏ:** |
|  | a. Dầu mỏ là chất lỏng không tan trong nước. | ¨ | ¨ |
|  | b. Thành phần chính của dầu mỏ là các hợp chất hữu cơ khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dầu mỏ nặng hơn nước. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ hiệu quả, cần xác định thành phần và tính chất của các lớp dầu trong mỏ. | ¨ | ¨ |
| **2** | **Mỏ dầu thường có 3 lớp, theo thứ tự từ trên xuống là lớp khí, lớp dầu lỏng và lớp nước mặn.** |
|  | a. Lớp khí được gọi là khí mỏ dầu hay khí đồng hành. | ¨ | ¨ |
|  | b. Lớp dầu lỏng chứa hầu hết các hydrocarbon. | ¨ | ¨ |
|  | c. Lớp nước mặn nằm trên cùng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ hiệu quả, cần sử dụng phương pháp khoan và thu lấy khí mỏ dầu và dầu thô. | ¨ | ¨ |
| **3** | **Dầu mỏ được chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau như xăng, dầu diesel, dầu nhờn và nhựa đường.** |
|  | a. Khí hóa lỏng từ dầu mỏ được dùng làm nhiên liệu sưởi ấm và bếp gas. | ¨ | ¨ |
|  | b. Xăng là sản phẩm chế biến từ dầu mỏ dùng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sáp paraffin từ dầu mỏ được dùng làm chất bôi trơn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để tối ưu hóa việc sử dụng dầu mỏ, cần phát triển các công nghệ chế biến tiên tiến và quản lý chất thải từ quá trình chế biến dầu mỏ. | ¨ | ¨ |
| **4** | **Khí thiên nhiên là khí chứa trong các mỏ riêng biệt nằm trong đất liền hoặc ngoài biển.** |
|  | a. Thành phần chính của khí thiên nhiên là methane. | ¨ | ¨ |
|  | b. Khí thiên nhiên không chứa các hợp chất khác ngoài methane. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khí mỏ dầu là khí đồng hành có trong các mỏ dầu gần cạn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác khí thiên nhiên hiệu quả, cần sử dụng phương pháp khoan và xử lý khí trước khi phân phối. | ¨ | ¨ |
| **5** | **Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.** |
|  | a. Xăng và dầu hỏa là nhiên liệu lỏng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Than và gỗ là nhiên liệu khí. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khí thiên nhiên và khí mỏ dầu là nhiên liệu khí. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần cung cấp hạn chế không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn và kiểm soát quá trình cháy. | ¨ | ¨ |
| **6** | **Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần thực hiện một số biện pháp như cung cấp đủ không khí hoặc oxy, tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí.** |
|  | a. Cung cấp đủ không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí. | ¨ | ¨ |
|  | c. Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm ô nhiễm môi trường, cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo. | ¨ | ¨ |
| **7** | **Nói về dầu mỏ:** |
|  | a. Dầu mỏ tan trong nước và nhẹ hơn nước. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dầu mỏ thường có màu đen đậm. | ¨ | ¨ |
|  | c. Thành phần chính của dầu mỏ là các hydrocarbon. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ, cần thực hiện các biện pháp an toàn và bảo vệ môi trường. | ¨ | ¨ |
| **8** | **Mỏ dầu thường có 3 lớp, theo thứ tự từ trên xuống là lớp khí, lớp dầu lỏng và lớp nước mặn.** |
|  | a. Lớp khí chứa chủ yếu là khí methane. | ¨ | ¨ |
|  | b. Lớp dầu lỏng chứa các hợp chất hữu cơ và một lượng nhỏ các hợp chất khác. | ¨ | ¨ |
|  | c. Lớp nước mặn nằm dưới cùng của mỏ dầu. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác hiệu quả, cần sử dụng các công nghệ tiên tiến để tách các lớp dầu và khí. | ¨ | ¨ |
| **9** | **Dầu mỏ được chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau như xăng, dầu diesel, dầu nhờn và nhựa đường.** |
|  | a. Khí hóa lỏng từ dầu mỏ được dùng làm nhiên liệu sưởi ấm và bếp gas. | ¨ | ¨ |
|  | b. Xăng là sản phẩm chế biến từ dầu mỏ dùng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dầu nhờn từ dầu mỏ được dùng để làm chất bôi trơn cho các máy móc. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu ô nhiễm từ quá trình chế biến dầu mỏ, cần phát triển các công nghệ lọc và xử lý khí thải. | ¨ | ¨ |
| **10** | **Khí thiên nhiên là khí chứa trong các mỏ riêng biệt nằm trong đất liền hoặc ngoài biển.** |
|  | a. Khí thiên nhiên chủ yếu là methane, ethane và propane. | ¨ | ¨ |
|  | b. Khí thiên nhiên không chứa các hợp chất hữu cơ khác ngoài methane. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khí dầu mỏ là khí đồng hành có trong các mỏ dầu và chứa nhiều thành phần khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác khí thiên nhiên, cần sử dụng các công nghệ khoan hiện đại và xử lý khí trước khi phân phối. | ¨ | ¨ |
| **11** | **Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.** |
|  | a. Xăng và dầu hỏa là nhiên liệu bán lỏng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Than và gỗ là nhiên liệu khí. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khí thiên nhiên và khí mỏ dầu là nhiên liệu khí. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần cung cấp đủ không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn và kiểm soát quá trình cháy. | ¨ | ¨ |
| **12** | **Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu:** |
|  | a. Cung cấp đủ không khí hoặc oxygen để nhiên liệu cháy hoàn toàn. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí. | ¨ | ¨ |
|  | c. Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm ô nhiễm môi trường, cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo. | ¨ | ¨ |
| **13** | **Khai thác và sử dụng dầu mỏ có thể gây ra nhiều vấn đề môi trường.** |
|  | a. Quá trình khai thác dầu mỏ có thể gây ra ô nhiễm nước và không khí. | ¨ | ¨ |
|  | b. Sử dụng dầu mỏ làm nhiên liệu không gây ra khí thải gây hiệu ứng nhà kính. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khai thác dầu mỏ đòi hỏi phải có các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu tác động môi trường, cần phát triển các công nghệ khai thác và chế biến dầu mỏ thân thiện với môi trường. | ¨ | ¨ |
| **14** | **Dầu mỏ là một nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng và có nhiều ứng dụng.** |
|  | a. Dầu mỏ là một chất lỏng không tan trong nước. | ¨ | ¨ |
|  | b. Thành phần chính của dầu mỏ là các hydrocarbon và nước. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dầu mỏ có màu đen hoặc nâu sẫm và nhẹ hơn nước. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ hiệu quả, cần áp dụng các công nghệ tiên tiến và quản lý bền vững. | ¨ | ¨ |
| **15** | **Mỏ dầu thường có 3 lớp, theo thứ tự từ trên xuống là lớp khí, lớp dầu lỏng và lớp nước mặn.** |
|  | a. Lớp khí chứa chủ yếu là khí diesel. | ¨ | ¨ |
|  | b. Lớp dầu lỏng chứa hỗn hợp phức tạp của nhiều loại hydrocarbon. | ¨ | ¨ |
|  | c. Lớp nước mặn nằm ở giữa lớp khí và lớp dầu lỏng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác hiệu quả, cần sử dụng các công nghệ tách lớp dầu và khí tiên tiến. | ¨ | ¨ |
| **16** | **Dầu mỏ được chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau như xăng, dầu diesel, dầu nhờn và nhựa đường.** |
|  | a. Khí hóa lỏng từ dầu mỏ được dùng làm nhiên liệu sưởi ấm và bếp gas. | ¨ | ¨ |
|  | b. Xăng là sản phẩm chế biến từ dầu mỏ dùng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dầu diesel từ dầu mỏ được sử dụng làm nhiên liệu cho các động cơ diesel và các lò nung. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu ô nhiễm từ quá trình chế biến dầu mỏ, cần phát triển các công nghệ tái chế và xử lý khí thải hiện đại. | ¨ | ¨ |
| **17** | **Khí thiên nhiên là khí chứa trong các mỏ riêng biệt nằm trong đất liền hoặc ngoài biển.** |
|  | a. Khí thiên nhiên chủ yếu là methane, ethane và propane. | ¨ | ¨ |
|  | b. Khí thiên nhiên không chứa các hợp chất hữu cơ khác ngoài methane. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khí dầu mỏ là khí đồng hành có trong các mỏ dầu và chứa nhiều thành phần khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để khai thác khí thiên nhiên, cần sử dụng các công nghệ khoan hiện đại và xử lý khí trước khi phân phối. | ¨ | ¨ |
| **18** | **Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.** |
|  | a. Xăng và dầu hỏa là nhiên liệu lỏng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Than và gỗ là nhiên liệu rắn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khí thiên nhiên và khí mỏ dầu là nhiên liệu khí. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần cung cấp đủ không khí hoặc giảm oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn và kiểm soát quá trình cháy. | ¨ | ¨ |
| **19** | **Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu:** |
|  | a. Cung cấp thật nhiều không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí. | ¨ | ¨ |
|  | c. Điều chỉnh lượng không gian để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm ô nhiễm môi trường, cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo. | ¨ | ¨ |
| **20** | **Khai thác và sử dụng dầu mỏ có thể gây ra nhiều vấn đề môi trường.** |
|  | a. Quá trình khai thác dầu mỏ có thể gây ra ô nhiễm nước và không khí. | ¨ | ¨ |
|  | b. Sử dụng dầu mỏ làm nhiên liệu không gây ra khí thải gây hiệu ứng nhà kính. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khai thác dầu mỏ đòi hỏi phải có các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu tác động môi trường, cần phát triển các công nghệ khai thác và chế biến dầu mỏ thân thiện với môi trường. | ¨ | ¨ |
| **PHẦN ĐÁP ÁN** |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Nói về dầu mỏ:** |
|  | a. Dầu mỏ là chất lỏng không tan trong nước. | þ | ¨ |
|  | b. Thành phần chính của dầu mỏ là các hợp chất hữu cơ khác nhau. | ¨ | þ |
|  | c. Dầu mỏ nặng hơn nước. | ¨ | þ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ hiệu quả, cần xác định thành phần và tính chất của các lớp dầu trong mỏ. | þ | ¨ |
| **2** | **Mỏ dầu thường có 3 lớp, theo thứ tự từ trên xuống là lớp khí, lớp dầu lỏng và lớp nước mặn.** |
|  | a. Lớp khí được gọi là khí mỏ dầu hay khí đồng hành. | þ | ¨ |
|  | b. Lớp dầu lỏng chứa hầu hết các hydrocarbon. | þ | ¨ |
|  | c. Lớp nước mặn nằm trên cùng. | ¨ | þ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ hiệu quả, cần sử dụng phương pháp khoan và thu lấy khí mỏ dầu và dầu thô. | þ | ¨ |
| **3** | **Dầu mỏ được chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau như xăng, dầu diesel, dầu nhờn và nhựa đường.** |
|  | a. Khí hóa lỏng từ dầu mỏ được dùng làm nhiên liệu sưởi ấm và bếp gas. | þ | ¨ |
|  | b. Xăng là sản phẩm chế biến từ dầu mỏ dùng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. | þ | ¨ |
|  | c. Sáp paraffin từ dầu mỏ được dùng làm chất bôi trơn. | ¨ | þ |
|  | d. Để tối ưu hóa việc sử dụng dầu mỏ, cần phát triển các công nghệ chế biến tiên tiến và quản lý chất thải từ quá trình chế biến dầu mỏ. | þ | ¨ |
| **4** | **Khí thiên nhiên là khí chứa trong các mỏ riêng biệt nằm trong đất liền hoặc ngoài biển.** |
|  | a. Thành phần chính của khí thiên nhiên là methane. | þ | ¨ |
|  | b. Khí thiên nhiên không chứa các hợp chất khác ngoài methane. | ¨ | þ |
|  | c. Khí mỏ dầu là khí đồng hành có trong các mỏ dầu gần cạn. | ¨ | þ |
|  | d. Để khai thác khí thiên nhiên hiệu quả, cần sử dụng phương pháp khoan và xử lý khí trước khi phân phối. | þ | ¨ |
| **5** | **Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.** |
|  | a. Xăng và dầu hỏa là nhiên liệu lỏng. | þ | ¨ |
|  | b. Than và gỗ là nhiên liệu khí. | ¨ | þ |
|  | c. Khí thiên nhiên và khí mỏ dầu là nhiên liệu khí. | þ | ¨ |
|  | d. Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần cung cấp hạn chế không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn và kiểm soát quá trình cháy. | ¨ | þ |
| **6** | **Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần thực hiện một số biện pháp như cung cấp đủ không khí hoặc oxy, tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí.** |
|  | a. Cung cấp đủ không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn. | þ | ¨ |
|  | b. Tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí. | þ | ¨ |
|  | c. Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết. | þ | ¨ |
|  | d. Để giảm ô nhiễm môi trường, cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo. | þ | ¨ |
| **7** | **Nói về dầu mỏ:** |
|  | a. Dầu mỏ tan trong nước và nhẹ hơn nước. | ¨ | þ |
|  | b. Dầu mỏ thường có màu đen đậm. | ¨ | þ |
|  | c. Thành phần chính của dầu mỏ là các hydrocarbon. | þ | ¨ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ, cần thực hiện các biện pháp an toàn và bảo vệ môi trường. | þ | ¨ |
| **8** | **Mỏ dầu thường có 3 lớp, theo thứ tự từ trên xuống là lớp khí, lớp dầu lỏng và lớp nước mặn.** |
|  | a. Lớp khí chứa chủ yếu là khí methane. | þ | ¨ |
|  | b. Lớp dầu lỏng chứa các hợp chất hữu cơ và một lượng nhỏ các hợp chất khác. | þ | ¨ |
|  | c. Lớp nước mặn nằm dưới cùng của mỏ dầu. | þ | ¨ |
|  | d. Để khai thác hiệu quả, cần sử dụng các công nghệ tiên tiến để tách các lớp dầu và khí. | þ | ¨ |
| **9** | **Dầu mỏ được chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau như xăng, dầu diesel, dầu nhờn và nhựa đường.** |
|  | a. Khí hóa lỏng từ dầu mỏ được dùng làm nhiên liệu sưởi ấm và bếp gas. | þ | ¨ |
|  | b. Xăng là sản phẩm chế biến từ dầu mỏ dùng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. | þ | ¨ |
|  | c. Dầu nhờn từ dầu mỏ được dùng để làm chất bôi trơn cho các máy móc. | þ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu ô nhiễm từ quá trình chế biến dầu mỏ, cần phát triển các công nghệ lọc và xử lý khí thải. | þ | ¨ |
| **10** | **Khí thiên nhiên là khí chứa trong các mỏ riêng biệt nằm trong đất liền hoặc ngoài biển.** |
|  | a. Khí thiên nhiên chủ yếu là methane, ethane và propane. | þ | ¨ |
|  | b. Khí thiên nhiên không chứa các hợp chất hữu cơ khác ngoài methane. | ¨ | þ |
|  | c. Khí dầu mỏ là khí đồng hành có trong các mỏ dầu và chứa nhiều thành phần khác nhau. | þ | ¨ |
|  | d. Để khai thác khí thiên nhiên, cần sử dụng các công nghệ khoan hiện đại và xử lý khí trước khi phân phối. | þ | ¨ |
| **11** | **Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.** |
|  | a. Xăng và dầu hỏa là nhiên liệu bán lỏng. | ¨ | þ |
|  | b. Than và gỗ là nhiên liệu khí. | ¨ | þ |
|  | c. Khí thiên nhiên và khí mỏ dầu là nhiên liệu khí. | þ | ¨ |
|  | d. Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần cung cấp đủ không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn và kiểm soát quá trình cháy. | þ | ¨ |
| **12** | **Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu:** |
|  | a. Cung cấp đủ không khí hoặc oxygen để nhiên liệu cháy hoàn toàn. | þ | ¨ |
|  | b. Tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí. | þ | ¨ |
|  | c. Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết. | þ | ¨ |
|  | d. Để giảm ô nhiễm môi trường, cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo. | þ | ¨ |
| **13** | **Khai thác và sử dụng dầu mỏ có thể gây ra nhiều vấn đề môi trường.** |
|  | a. Quá trình khai thác dầu mỏ có thể gây ra ô nhiễm nước và không khí. | þ | ¨ |
|  | b. Sử dụng dầu mỏ làm nhiên liệu không gây ra khí thải gây hiệu ứng nhà kính. | ¨ | þ |
|  | c. Khai thác dầu mỏ đòi hỏi phải có các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt. | þ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu tác động môi trường, cần phát triển các công nghệ khai thác và chế biến dầu mỏ thân thiện với môi trường. | þ | ¨ |
| **14** | **Dầu mỏ là một nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng và có nhiều ứng dụng.** |
|  | a. Dầu mỏ là một chất lỏng không tan trong nước. | þ | ¨ |
|  | b. Thành phần chính của dầu mỏ là các hydrocarbon và nước. | ¨ | þ |
|  | c. Dầu mỏ có màu đen hoặc nâu sẫm và nhẹ hơn nước. | þ | ¨ |
|  | d. Để khai thác dầu mỏ hiệu quả, cần áp dụng các công nghệ tiên tiến và quản lý bền vững. | þ | ¨ |
| **15** | **Mỏ dầu thường có 3 lớp, theo thứ tự từ trên xuống là lớp khí, lớp dầu lỏng và lớp nước mặn.** |
|  | a. Lớp khí chứa chủ yếu là khí diesel. | ¨ | þ |
|  | b. Lớp dầu lỏng chứa hỗn hợp phức tạp của nhiều loại hydrocarbon. | þ | ¨ |
|  | c. Lớp nước mặn nằm ở giữa lớp khí và lớp dầu lỏng. | ¨ | þ |
|  | d. Để khai thác hiệu quả, cần sử dụng các công nghệ tách lớp dầu và khí tiên tiến. | þ | ¨ |
| **16** | **Dầu mỏ được chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau như xăng, dầu diesel, dầu nhờn và nhựa đường.** |
|  | a. Khí hóa lỏng từ dầu mỏ được dùng làm nhiên liệu sưởi ấm và bếp gas. | þ | ¨ |
|  | b. Xăng là sản phẩm chế biến từ dầu mỏ dùng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. | þ | ¨ |
|  | c. Dầu diesel từ dầu mỏ được sử dụng làm nhiên liệu cho các động cơ diesel và các lò nung. | þ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu ô nhiễm từ quá trình chế biến dầu mỏ, cần phát triển các công nghệ tái chế và xử lý khí thải hiện đại. | ¨ | þ |
| **17** | **Khí thiên nhiên là khí chứa trong các mỏ riêng biệt nằm trong đất liền hoặc ngoài biển.** |
|  | a. Khí thiên nhiên chủ yếu là methane, ethane và propane. | þ | ¨ |
|  | b. Khí thiên nhiên không chứa các hợp chất hữu cơ khác ngoài methane. | ¨ | þ |
|  | c. Khí dầu mỏ là khí đồng hành có trong các mỏ dầu và chứa nhiều thành phần khác nhau. | þ | ¨ |
|  | d. Để khai thác khí thiên nhiên, cần sử dụng các công nghệ khoan hiện đại và xử lý khí trước khi phân phối. | þ | ¨ |
| **18** | **Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.** |
|  | a. Xăng và dầu hỏa là nhiên liệu lỏng. | þ | ¨ |
|  | b. Than và gỗ là nhiên liệu rắn. | þ | ¨ |
|  | c. Khí thiên nhiên và khí mỏ dầu là nhiên liệu khí. | þ | ¨ |
|  | d. Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu, cần cung cấp đủ không khí hoặc giảm oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn và kiểm soát quá trình cháy. | ¨ | þ |
| **19** | **Để tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu:** |
|  | a. Cung cấp thật nhiều không khí hoặc oxy để nhiên liệu cháy hoàn toàn. | ¨ | þ |
|  | b. Tăng diện tích tiếp xúc giữa nhiên liệu và không khí. | þ | ¨ |
|  | c. Điều chỉnh lượng không gian để duy trì sự cháy ở mức độ cần thiết. | ¨ | þ |
|  | d. Để giảm ô nhiễm môi trường, cần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo. | þ | ¨ |
| **20** | **Khai thác và sử dụng dầu mỏ có thể gây ra nhiều vấn đề môi trường.** |
|  | a. Quá trình khai thác dầu mỏ có thể gây ra ô nhiễm nước và không khí. | þ | ¨ |
|  | b. Sử dụng dầu mỏ làm nhiên liệu không gây ra khí thải gây hiệu ứng nhà kính. | ¨ | þ |
|  | c. Khai thác dầu mỏ đòi hỏi phải có các biện pháp bảo vệ môi trường nghiêm ngặt. | þ | ¨ |
|  | d. Để giảm thiểu tác động môi trường, cần phát triển các công nghệ khai thác và chế biến dầu mỏ thân thiện với môi trường. | þ | ¨ |